

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Khởi nghiệp sáng tạo		
Mã học phần:	71CREN30053	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	241_71CREN30053_01 241_71CREN30053_02 241_71CREN30053_03 241_71CREN30053_04 241_71CREN30053_05 241_71CREN30053_06 241_71CREN30053_07 241_71CREN30053_08 241_71CREN30053_09 241_71CREN30053_10 241_71CREN30053_11 241_71CREN30053_12 241_71CREN30053_13 241_71CREN30053_14		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	18g30 16/12/2024	Phút/ ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_.....		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 15/03/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Trình bày được các yếu tố tác động đến cơ hội kinh doanh và hình thành ý tưởng kinh doanh	Tự luận	20%			PI 3.1
CLO3	Quản lý hiệu quả một dự án bằng các phương pháp quản lý dự án linh hoạt.		20%			PI 3.1
CLO6	Tuân thủ các quy định pháp luật và các giá trị đạo đức kinh doanh trong hoạt động thương mại điện tử; đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm; khả năng chịu được áp lực trong công việc; trung thực; có tính kỷ luật trong môi trường học tập và làm việc; có ý thức tự học suốt đời		60%			PI 10.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Thực hiện bài thuyết trình dự án có kèm tài liệu và file thuyết trình CTE.

Nhiệm vụ:

Sinh viên chọn 1 dự án khởi nghiệp, vận dụng kiến thức để hoàn thiện một bản kế hoạch kinh doanh.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Hướng dẫn sinh viên trình bày (Tiểu luận hoặc thuyết trình)

1. Quy định chung:

(1.1) Trình bày (Thuyết trình)

- Theo đúng hướng dẫn 1 business pitch.
- Yêu cầu các slide chi tiết và mạch lạc, có tính sáng tạo cao.

(2) Tài liệu tham khảo

(2.1) Đối với trang tài liệu tham khảo

- Cách viết tài liệu tham khảo là sách: Tên tác giả (năm xuất bản). Tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.
- Tài liệu tham khảo là một chương của sách: Tên tác giả (năm xuất bản). Tên của chương sách. Trong: Tên tác giả sách, tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản, trang. số trang đầu - số trang cuối của chương.
- Cách viết tài liệu tham khảo là luận văn/ luận án/ khóa luận: Tên tác giả (năm xuất bản). Tên đề tài luận văn/ luận án/ khóa luận. Luận văn (học vị), Khoa chuyên ngành, tên Trường Đại học.

- Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet/website: Tên tác giả (năm). Tên tài liệu [online], ngày tháng năm truy cập nguồn thông tin, từ <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>
- Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn báo in hàng ngày: Tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo, tên báo, chuyên mục, ngày ấn bản.

(2.2) Các cách trình bày trích dẫn trong bài viết:

- Tên tác giả/ tổ chức và năm xuất bản tài liệu đặt trong ngoặc đơn. Ví dụ: Thương mại điện tử và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam (Nguyễn Văn A, 2019).
- Tên tác giả/ tổ chức là thành phần của câu, năm xuất bản nằm trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019) cho rằng thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025.
- Trường hợp trích dẫn nguyên một đoạn nội dung của tài liệu tham khảo thì có thể đưa số trang tài liệu trích dẫn vào trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019, tr.13) nêu rõ “thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi của người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025”.

2. Format nội dung:

2.1. Dự án được trình bày trên slide thuyết trình.

Slide thuyết trình.

2.2. Thuyết trình được trình bày bằng PowerPoint hoặc Canva

3. Rubric và thang điểm

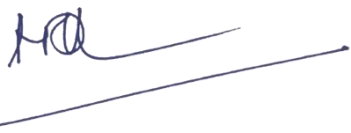
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ	Yếu dưới 4 đ
Nắm rõ mục tiêu và nội dung	5%	Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trả lời được
Hiểu mô hình	5%	Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trả lời được
Hiểu quy trình, phương pháp thực hiện	20%	Trả lời đầy đủ các vấn đề đặt ra, rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nội dung yêu cầu nhưng còn sai sót nhỏ	Trả lời đúng một số câu hỏi, còn sai sót quan trọng	Không trả lời được đa số câu hỏi
Chuẩn bị	10%	Tính toán số liệu cần, có bảng ghi kết quả thí nghiệm	Tính toán số liệu cần, không có bảng ghi kết quả thí nghiệm	Tính toán số liệu cần nhưng chưa đúng, thiếu bảng ghi kết quả TN	Chưa tính toán số liệu cần, không có bảng ghi kết quả thí nghiệm
Kỹ năng	50%	Chủ động, thực	Chủ động, thực	Thực hiện đúng	Thực hiện

thực hành trong PTN		hiện đúng yêu cầu, kỹ năng phân tích chính xác	hiện đúng yêu cầu, vẫn còn một số nội dung chưa thuần thực	yêu cầu, nhưng chưa chủ động, chưa thuần thực	không đúng yêu cầu, vi phạm quy định PTN, làm sai
Sự phối hợp trong nhóm	10%	Phân công công việc trong nhóm và phối hợp tốt	Có phân công nhưng phối hợp chưa tốt	Phân công nhưng chưa hợp lý	Không có sự phân công trước khi thực hành
	100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 0 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




Nguyễn Hoàng Hải
Nguyễn Hoàng Hải

Nguyễn Hoàng Hải
Nguyễn Hoàng Hải